

Năm Thân

Chuyện Khỉ



Thoáng một chốc, mà lão dê già gặm cỏ chậm chạp cũng đã thông dong về rừng đầu số, nhường rừng thưa rừng rậm cho lũ khỉ tay dài tung hoành, đu đưa nhảy nhót la hét, báo động Bính Thân - năm con khỉ đã về.

Loài Khỉ nằm trong nhóm linh trưởng, tức là loài có chân tay dài, thuộc lớp lông mao, có vú. Khỉ có nhiều chủng loại khác nhau, lông có nhiều màu: đen, trắng, nâu, nâu đỏ. Mặt khỉ dài, hai mắt lớn, con ngươi cũng nhiều màu tùy theo giống. Lỗ mũi lớn, sóng mũi gãy, miệng rộng, hàm nhô ra, cổ ngắn, chân tay dài. Đuôi thì cũng ngắn dài tùy theo chủng loại. Có trên 200 chủng loại khỉ.

Khỉ sống thành đàn, có khỉ chúa đàn, khỉ trưởng lão được các khỉ trong đàn tuân lệnh. Chúng có mặt nhiều ở rừng nhiệt đới, đồng cỏ Phi Châu, Á châu, Mỹ châu... ít hơn ở Úc và Bắc Mỹ. Khỉ đi bằng hai chân, cầm nắm bằng hai tay, đu đưa chuyền cành rất tinh xảo. Khỉ tuyệt không đuôi. Loại khỉ hú đuôi dài cũng có thể cầm nắm bằng cái đuôi của nó.

Khi có những cử chỉ gần giống người: khi đực vuốt ve, âu yếm khi cái. Khi cái đẻ và nuôi con, chăm sóc con gần giống như người. Chúng cho con bú, chải lông cho con, tập cho con chườn cành. Thức ăn của khi là cành cây, lá non, hoa quả. Ngoài ra nếu quá đói chúng cũng có thể ăn tạp. Khi rất thích ăn chuối, ăn mía, nên những rẫy mía, rẫy chuối trên miền cao thường bị chúng phá phách. Những người thợ săn thường bẫy khi bằng lưới khi chúng xuống rẫy tìm thức ăn.

Cùng chủng loại với khi là Khi vượn. Vượn cũng có đuôi ngắn, đuôi dài, hoặc không đuôi. Những chủng loại khác thường thấy là: Khi độc, to lớn rất dữ có thể xiết chết người; Khi đười ươi, bao vây người bằng những tràng cười dai dẳng; Khi vượn đỏ, lông đỏ lóng lánh dưới ánh nắng mặt trời, giống này gần như tuyệt chủng; Khi dã nhân, cử chỉ hành động rất giống người.

Chủ thuyết cộng sản cho rằng loài khi vượn là thủy tổ của loài người. Thuyết này không được mấy ai tin! Chỉ có thể nói trong thời đồ đá, con người sống trong hang động, ăn lông ở lỗ, thì hình dạng giống như con khi. Nhưng người là sinh vật thượng đẳng, biết nói và biết suy nghĩ - còn khi chỉ biết hú mà thôi - cho nên, không nên cho rằng... khi là thủy tổ của loài người!

Trong tử vi, khi nằm trong cung đầu số bậc số 9, tên hoa mỹ là Thân. Người bình dân Việt Nam cũng thường gọi là con Mai, con Hàu. Người tuổi Khi, theo bói dịch chung chung là người thông minh, nhanh nhẹn, nhớ dai, kiến thức rộng, trong công việc nhớ thì làm, không thì buông trôi, biến hóa trong giải quyết công việc, dễ hoà nhập xã hội, không may mắn trong nhân duyên. Hợp tuổi Thìn và Tý. Kỵ tuổi Dần.

Tử vi Tây phương cho tuổi Thân tương ứng với sao Gemini là Song Nam, tính tình nhanh nhẹn, láu lỉnh, khôn ngoan, biết uyển chuyển trong mọi tình huống, năng động, có nhiều sáng kiến, thông minh, có tài thuyết phục, chinh phục được lòng người, thích khám phá mới lạ, không chịu sống cô đơn, nhàn hạ, buồn chán...

Khi có trên địa cầu từ khi có loài người, do đó trong sinh hoạt hằng ngày của xã hội đều có hình ảnh của khi. Trong cổ tích Việt Nam, sự tích con khi được ghi lại như sau:

Ngày xưa có một tở gái họ Vương, làm công cho gia đình phú hộ bủn xỉn, người tở gái hằng ngày làm lụng rất cực khổ nhưng cũng không được miếng ăn no. Tuy nghèo nhưng cô Vương có tấm lòng vị tha, thường chia ít cơm nguội lạnh cho kẻ nghèo, ăn xin. Cơm một ngày hai bữa không đủ, nên cô gầy ốm, đen xấu. Tủi thân, nên cô thường ra bờ giếng soi mặt dưới làn nước giếng mà khóc. Bụt hiện lên tặng cho cô một lọ nước, bảo cô rửa mặt sẽ xinh đẹp. Nghe lời Bụt, sau khi dùng hết lọ nước, cô tở gái họ Vương trở nên xinh đẹp khác thường. Gia đình phú hộ gạn hỏi, cô Vương kể hết sự tình. Nhà phú hộ tham lam, đã dọn cỗ bàn để thiết đãi hành khất, trông mong Bụt hiện xuống ban cho ít ân sủng. Bụt hiện xuống cũng tặng cho gia đình bá hộ một lọ nước. Sau khi Bụt biến mất, gia đình bá hộ hí hửng dùng lọ nước, nhưng họ chà đến đâu thì lông lại mọc ra, đuôi cũng mọc ra, tiếng nói của họ trở thành những âm thanh như thú vật. Người trong làng hoảng sợ, đuổi họ chạy vào rừng. Từ đó trong nhân gian, có loài khi xuất hiện.

Chuyện khi trong tôn giáo, là chuyện Tề Thiên Đại Thánh, nói về con khi Tôn Ngộ Không, phò Đường Tam Tạng sang Tây Trúc đất Phật để thỉnh kinh. Tôn Ngộ Không vốn dĩ là con khi, được sinh ra từ một hòn đá được hấp thụ âm dương ngàn năm, con khi này lanh lẹ, lém lỉnh, hiếu thắng. Khi ta chiếm lĩnh Thủy Liêm động, xưng là Hầu Vương. Hầu Vương tìm thầy học đạo, trở thành Tôn Ngộ Không, có đến 72 phép thần thông biến hóa, võ nghệ cao cường. Tôn Ngộ Không quậy phá Thủy cung, đại náo Thiên đình. Ngọc Hoàng thấy thế, vội ban cho Ngộ Không chức Bật Mã Ôn. Khi biết phẩm hàm này chỉ là chức giữ ngựa, khi ta nổi giận, dốc tâm trả thù bằng cách phá hội bàn đào của nhà trời, ăn cắp thuốc tiên của Thái thượng lão quân, rồi chạy về động Thủy Liêm. Ngọc Hoàng sai các tướng trời như Na Tra, Lý Tịnh tìm bắt Ngộ Không, đều bị thất bại. Cuối cùng Ngọc Hoàng cầu cứu đến Phật Tổ. Phật tổ dùng năm ngón tay hóa

thành năm cái trụ, giao hẹn nếu Ngô Không nhảy qua được mấy cái trụ này thì Ngọc Hoàng sẽ nhường ngôi. Ngô Không bị phép thần thông của Phật chế ngự, nhảy qua nhiều lần, nhưng khi nhìn lại thì vẫn còn đứng trong lòng bàn tay của Phật. Cuối cùng Phật Tổ đã lật úp bàn tay, hóa thành Ngũ Hành Sơn - chụp Tôn Ngô Không bên trong, chỉ được ló ra cái đầu khi - và dán một đạo linh phù trên ngọn Ngũ Hành Sơn, mà không ai giải trừ được. Ngô Không đã chỉ được giải cứu khi có Đường Tam Tạng đi qua, được thầy Tam tạng nhận làm đệ tử, và phò thầy sang Tây Trúc thỉnh kinh. Trên đường đi, thầy Tam Tạng nhận thêm hai đệ tử là Trư Bát giới và Sa Tăng. Sau 99 kiếp nạn, bốn thầy trò đã hoàn thành việc thỉnh kinh, và cả bốn đều được tán dương công đức: thầy Tam Tạng được phong làm Chiến Đẳng Công Đức Phật, Tôn ngô Không là Đẩu Chiến Thắng Phật, Trư Bát Giới là Tịnh Đàng Sứ Giả, và Sa tăng là Kim Hân La Hán.

Nhân tài Việt Nam là Trạng Mạc Đĩnh Chi, có tướng Hầu giống như con khỉ. Người đời đồn rằng mẹ của ông - một người đàn bà góa, một hôm đi rừng bị một con dã nhân hiếp - mới sinh ra Mạc Đĩnh Chi, xấu xí như con khỉ, nhưng lại thông minh xuất chúng. Ông đỗ Trạng Nguyên, nhưng không được nhà vua ưu đãi, vì dung mạo quá xấu của mình. Cuối cùng ông đi sứ sang Tàu, nhờ tài ứng khẩu nhanh và hay, nên được triều đình Trung Hoa thời bấy giờ phong làm Lương Quốc Trạng Nguyên. Bài điều vãn - viếng cô công chúa nước Tàu đột tử khi đương độ tuổi xuân - là một minh chứng, khi triều đình Trung Hoa đưa ra một chữ “nhất” để thử tài, và ông đã dùng chữ “nhất” để đối đáp:

Thanh thiên nhất đoá vân

Hồng lô nhất điểm tuyết

Thượng uyển nhất chi hoa

Quảng hàn nhất phiến nguyệt.

Than ôi... vân tán, tuyết tan, hoa tàn, nguyệt khuyết!

Chuyện cổ Trung Hoa - Tô Vũ chăn dê.

Khi Tô Vũ đi sứ nhà Hồ, bị bắt làm con tin, bị đày lên núi chẵn dê. Vì lạnh và đói, ông bất tỉnh, và được cứu. Từ đó ông ở lại trong hang, và kết duyên với người đàn bà Hung nô đã cứu sống mình, có hình dáng giống như con khỉ dã nhân. Hàng ngày, đàn dê của ông được các con Hầu con chăm lo rất tốt. Hai ông bà có với nhau hai đứa con. Sau Tô Vũ được trở về cố hương, và buổi chia tay chắc chắn là đượm màu nước mắt với người vợ dã nhân. Chuyện này truyền miệng cho rằng Tô Vũ đã kết duyên với loài khỉ vượn.

Thời Từ Hy Thái hậu, khi liệt cường xâu xé Trung Hoa, Từ Hy đã thiết đãi các sứ thần Tây phương bằng những món ăn thượng đẳng cao lương mỹ vị, trong đó có món óc khỉ non. Cách ăn món này được miêu tả như sau: khỉ con được chăm nuôi bằng sâm, sau đó trong bàn tiệc, chúng được trói lại, đầu đội một cái đĩa sắt không đáy; đầu bếp dùng dầu ăn sôi đổ lên đầu khỉ, khỉ bị phỏng da đầu, lòi óc ra; đầu bếp sẽ múc óc khỉ ra cho thực khách dùng.

Trong ngành dược cũng có cao khỉ để chữa bệnh còi xương.

Mùa Xuân nào, dân Việt ta cũng cứ truyền đi truyền lại mấy câu Sấm của Trạng Trình:

*Long vĩ, Xà đầu khởi chiến chinh
Can qua xứ xứ khởi đao binh
Mã đề, Dương cước anh hùng tận
Thân Dậu niên lai kiến thái bình.*

Sự huyền bí của những câu Sấm này chừng nào mới ứng nghiệm? Người dân miền Nam cứ hoài mong thái bình an lạc... suốt những năm Thìn, năm Tị, năm Ngọ, năm Mùi... nhưng chẳng thấy đâu! Rồi vào năm Thân, người dân miền Nam lại gặp phải một Mậu Thân 1968 nhớ đời, do cộng sản Bắc bộ phủ là thủ phạm... nào pháo kích, đốt nhà, thủ tiêu, chôn sống, thảm sát hàng loạt dân vô tội ở Huế. Ngày nay, chỉ cần nhắc đến “tết Mậu Thân”, là người dân miền Nam - thời Việt Nam Cộng Hoà - sẽ lập tức hồi tưởng được những hình ảnh tang thương này.

Khi trong đời sống hằng ngày:

Khi có tật bắt chước rất hay, nên chúng ta thường thấy hình ảnh khi trong những gánh xiếc, bán thuốc dạo. Chúng làm những trò như đánh trống, nhảy qua vòng lửa, nhảy dây, chạy xe đạp, uống rượu, làm hề... các cử chỉ đều giống người. Các chủ nhà vườn cũng lợi dụng tật bắt chước của khi để hái dứa, hái thơm hàng loạt.

Bị kêu là “đồ khi”, “trò khi” là khi có hành động lạnh nhạt giống như khi. “Áo khi” là áo ngắn từ eo trở lên, không có tay áo. “Khi ho cò gáy” chỉ vùng đất hoang vắng. “Khi sự” (khởi sự) là bắt đầu làm việc. “Khi xướng” (khởi xướng) là xướng lên trước tiên...

Chuyện Khi còn dài! Bắt đầu một năm Thân, chắc chắn sẽ có dài dài những “chuyện khi” làm chúng ta cười ra nước mắt. Cũng xin chúc mừng sinh nhật những ai tuổi Thân - “con khi ở lùm”, thân tâm an lạc, vạn sự cát tường!

Hoa Trạng Nguyên.

